



**HAI MINH  
CORPORATION**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17 Pearl Plaza – 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Q.Đinh Thạnh, TP.HCM

ĐT: (88) 35.128.668

FAX: (88) 35.128.688

---

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**QUÍ III NĂM 2017  
(MÃ CK: HMH)**

---

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, MIA, Đường Trần Phú, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kết thúc 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017

MÃU SỐ 16-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư	
			30/9/2017	31/3/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99.969.233.471</b>	<b>99.206.823.297</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>48.281.243.959</b>	<b>48.023.785.892</b>
1. Tiền	111		19.828.593.888	19.023.785.892
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.452.650.071	28.999.999.999
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.282.694.444</b>	<b>1.282.694.444</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	121	V.2	1.282.694.444	1.282.694.444
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>27.708.688.418</b>	<b>27.852.988.978</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.114.845.101	28.828.975.234
2. Tài khoản của người bán ngắn hạn	132		85.264.093	1.628.221.907
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	8.228.695.787	8.287.695.813
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	137		(17.317.204)	-
<b>IV. Hàng hóa tồn</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>658.727.264</b>	<b>708.843.897</b>
Hàng hóa tồn	141		658.727.264	708.843.897
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.876.765.497</b>	<b>2.129.498.128</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.725.814.834	2.027.524.099
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		741.809.264	309.289.971
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	404.241.179	602.176.048
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>188.697.916.429</b>	<b>188.264.948.488</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>267.888.888</b>	<b>467.888.888</b>
Phải thu dài hạn khác	214	V.4b	267.888.888	467.888.888
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>134.698.874.978</b>	<b>97.718.408.324</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	113.698.288.248	93.846.912.917
Nguyên giá	222		163.629.148.298	162.836.883.968
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.930.860.049)	(68.989.971.051)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	21.000.586.730	3.871.495.407
Nguyên giá	228		24.838.212.697	1.893.987.237
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.837.625.967)	(172.491.830)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.691.688.786</b>	<b>46.662.897.129</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.691.688.786	46.662.897.129
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>45.422.899.415</b>	<b>43.867.248.728</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10a	42.822.882.096	40.967.243.901
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10b	2.600.017.319	2.900.004.827
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.847.745.258</b>	<b>5.486.481.187</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	4.713.044.765	5.471.071.647
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		134.700.493	179.829.540
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>370</b>		<b>278.298.149.899</b>	<b>287.498.761.527</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

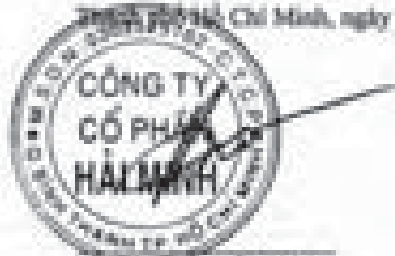
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính	Số dư	
			30/9/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.321.389.263</b>	<b>22.992.751.676</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.136.389.263</b>	<b>22.437.751.676</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	9.433.999.399	11.560.934.363
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.306.286.135	1.260.439.277
3. Phải trả người lao động	314		2.457.697.742	1.190.245.281
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		288.875.209	113.011.373
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	900.767.210	7.809.293.893
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		63.548.896	87.253.053
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	603.214.682	414.554.230
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>185.000.000</b>	<b>185.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	185.000.000	185.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>264.876.760.637</b>	<b>265.363.834.261</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>264.876.760.637</b>	<b>265.363.834.261</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.998.470.000	131.998.470.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>131.998.470.000</i>	<i>131.998.470.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.893.984.271	5.893.984.271
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.743.703.936	6.746.260.664
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		118.129.280.692	119.339.287.797
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>101.346.776.000</i>	<i>88.342.229.587</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>16.782.504.692</i>	<i>30.997.058.210</i>
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.309.321.738	1.325.033.529
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>279.398.149.900</b>	<b>287.895.787.937</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017



**NGUYỄN THẾ HÙNG**  
Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
Người lập báo cáo

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MONG**

Địa chỉ: Xã Hải Tân, Huyện Hải Bình, Tỉnh Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 031 382 2222

Ngày lập báo cáo: 20 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2017

(Số tiền đã trừ đi thuế) kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2017

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Quý III		1 tháng đầu năm		9 tháng đầu năm	
			năm 2017	năm 2016	2017	2016	2017	2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VNĐ	26.000.000,00	26.000.000,00	26.000.000,00	26.000.000,00	76.000.000,00	76.000.000,00
2. Chiết khấu giảm giá trên doanh thu	02		-	-	-	-	-	1.000,00
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	03		26.000.000,00	26.000.000,00	26.000.000,00	26.000.000,00	76.000.000,00	75.000.000,00
4. Giá vốn hàng bán	04	VNĐ	24.700.000,00	23.700.000,00	24.700.000,00	23.700.000,00	73.100.000,00	71.100.000,00
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	05		1.300.000,00	2.300.000,00	1.300.000,00	2.300.000,00	2.900.000,00	3.900.000,00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	06	VNĐ	270.000,00	4.000.000,00	270.000,00	4.000.000,00	840.000,00	8.000.000,00
7. Chi phí tài chính	07	VNĐ	10.000,00	10.000,00	10.000,00	10.000,00	30.000,00	30.000,00
Trong đó: Chi phí lãi vay	07		-	-	-	-	-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	08		4.000.000,00	2.000.000,00	4.000.000,00	2.000.000,00	12.000.000,00	10.000.000,00
9. Chi phí bán hàng	09		-	-	-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10	VNĐ	1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	3.000.000,00	3.000.000,00
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11		3.000.000,00	1.000.000,00	3.000.000,00	1.000.000,00	9.900.000,00	6.900.000,00
12. Thuế thu nhập doanh nghiệp	12		2.000.000,00	4.000.000,00	2.000.000,00	4.000.000,00	6.000.000,00	8.000.000,00
13. Chi phí thuế	13		700.000,00	2.000.000,00	700.000,00	2.000.000,00	2.100.000,00	6.000.000,00
14. Lợi nhuận (lỗ) khác	14	VNĐ	1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	3.000.000,00	3.000.000,00
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15		1.300.000,00	0.000.000,00	1.300.000,00	0.000.000,00	4.800.000,00	0.900.000,00
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp khác	16	VNĐ	600.000,00	1.000.000,00	600.000,00	1.000.000,00	1.800.000,00	3.000.000,00
17. Chi phí (doanh thu) thuế thu nhập doanh nghiệp khác	17		1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	1.000.000,00	3.000.000,00	3.000.000,00
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18		3.000.000,00	0.000.000,00	3.000.000,00	0.000.000,00	1.800.000,00	0.000.000,00
<b>Trong đó:</b>								
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	01		1.000.000,00	0.000.000,00	1.000.000,00	0.000.000,00	3.000.000,00	3.000.000,00
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không phải cổ đông	02		2.000.000,00	0.000.000,00	2.000.000,00	0.000.000,00	0.000.000,00	0.000.000,00
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông	03	VNĐ	500.000,00	500.000,00	500.000,00	500.000,00	1.500.000,00	1.500.000,00
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông không phải cổ đông	04	VNĐ	500.000,00	500.000,00	500.000,00	500.000,00	1.500.000,00	1.500.000,00



Hải Phòng, ngày 20 tháng 09 năm 2017

*(Signature)*  
**NGUYỄN THỊ BÌNH GIỚI**  
 Giám đốc điều hành

*(Signature)*  
**NGUYỄN THỊ BÌNH GIỚI**  
 Người ký báo cáo

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 11, Tòa nhà Pearl Plaza, 99A Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp dồn tập)

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

MÃ SỐ CÔNG-ĐƠN  
Số và ký hiệu: VNĐ

CÁI TỬ	Hàng số	Thuyết minh	9 tháng đầu năm	
			2017	2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.824.822.879	24.191.269.689
2. Điều chỉnh các yếu tố khác				
- Khắc hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9.954.115.126	10.969.429.277
- Các khoản dự phòng	03		57.217.536	123.496.697
- Lợi từ hoạt động đầu tư	04		(14.126.140.795)	(20.919.247.414)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn trợ trợ	05		24.609.809.746	14.365.047.649
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	06		9.764.769.750	(286.900.247)
- Tăng giảm các khoản	07		72.135.523	(279.542.204)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.732.929.848)	4.316.829.238
- Tăng chi phí trả trước	12		1.460.136.557	(1.448.771.817)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13		(1.094.417.418)	(1.344.901.047)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.811.045.349)	(3.484.132.186)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>28.425.608.969</b>	<b>8.627.737.827</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.966.297.511)	(11.433.620.845)
2. Tiền chi vì thanh lý, chuyển bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		207.943.637	4.829.643.143
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.482.894.848)
4. Tiền thu từ cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.000.000.000
4. Tiền thu từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.413.200.000
3. Tiền thu từ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.386.067.929	1.426.410.149
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	28		<b>2.627.654.055</b>	<b>(9.479.672.501)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	30		(19.783.647.352)	(2.279.218.892)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(19.783.647.352)</b>	<b>(2.279.218.892)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>1.887.776.689</b>	<b>(78.994.566)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	49		44.824.789.891	45.999.240.118
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	41		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần cuối kỳ</b>	70		<b>46.712.566.580</b>	<b>45.920.245.552</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2017



*[Signature]*  
NGUYỄN THỊ BÌNH NGUYỄN  
Q. Kế toán trưởng

*[Signature]*  
NGUYỄN THỊ BÌNH NGUYỄN  
Nguyễn Thị Bình

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc cùng với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 361A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

MÃU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là "Công ty").

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại - Dịch vụ
3. Ngành, nghề kinh doanh :

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện này là sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tải chở phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành công nghiệp.

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### 5. Cấu trúc của Công ty

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. 2 Công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát Minh	Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	94,08%	94,08%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	100,00% (trong đó: 99,92% trực tiếp và 0,08%	100,00%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
	Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	gián tiếp)		
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km105 Đường hao Nguyễn Bình Khâm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	100.00% (trong đó: 99.00% trực tiếp và 1.00% gián tiếp)	100.00%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa.

#### Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	60A Nguyễn Chí Việt Thanh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	25.00%	25.00%	Cung cấp dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển
Công ty TNHH Tiếp vận Đông Hải Minh	Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	49.00%	49.00%	Dịch vụ thông quan, Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, Dịch vụ vận tải đường bộ.

#### 6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 166 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 163 người).

### II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 thuộc kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, đây là kỳ kế toán thứ 16 của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đầy đủ tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### 3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho Quý II năm 2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

##### 4. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.





## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### 7. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

#### 8. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

#### 9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty con, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công ty vốn của đơn vị khác.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lưu ý: Kể khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, MIA Điện Biên Phủ, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết của phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, MIA Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 10. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: Phải thu bảo hiểm; phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi bộ bên thứ ba được quyền nhận lại, các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, nếu khách nợ đã làm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 11. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành công chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho mỗi thời kỳ, kèm phân chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 12. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 56/1A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	5 - 10

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 13. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần sân công, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 15. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân bổ vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân bổ vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vào hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, các khoản tiền bán nhận ủy thác của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, tài sản chưa chưa giải quyết, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHYTN, KPCĐ...

#### 17. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

##### Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch khi mua/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiến lược của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.  
Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đùm bọc vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

#### 18. Doanh thu

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đã được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 19. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 56/1A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty dựa cơ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp này thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành thêm trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

#### 22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu công chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 551A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số dư 30/9/2017	Số dư 01/01/2017
Tiền mặt	1.584.871.612	1.594.004.861
Tiền gửi ngân hàng	15.273.724.268	12.429.781.031
Các khoản tương đương tiền (i)	31.522.966.671	32.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>48.381.562.551</b>	<b>46.523.785.892</b>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,5%/năm đến 5,2%/năm.

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	1.082.694.444	1.082.694.444
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.282.694.444</b>	<b>1.282.694.444</b>

**3. Phải thu của khách hàng**

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	3.657.524.595	5.760.687.873
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	439.565.168	326.593.044
Công ty cổ phần Hàng hải Hưng Phú	2.508.043.739	2.520.543.739
Công ty Ô Tô Toyota Việt Nam	782.348.998	1.191.982.778
Công ty TNHH Tiếp Vận Việt Tin	-	175.025.000
Công ty TNHH Trán Cầu Khai Minh	2.651.571.972	-
Công ty TNHH TM vận chuyển Trán Cầu	3.870.268.256	-
Các khách hàng khác	15.805.585.353	25.832.140.780
<b>Cộng</b>	<b>29.114.845.101</b>	<b>35.826.973.234</b>

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	3.657.524.595	5.760.687.873
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	439.565.168	326.593.044
<b>Cộng</b>	<b>4.097.089.763</b>	<b>6.087.280.917</b>

**4. Phải thu khác**

	Số dư 30/9/2017		Số dư 01/01/2017	
	Ghi nợ	Dư phòng	Ghi nợ	Dư phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	8.526.892.757	-	8.957.892.877	-
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	6.352.378.277	-	6.352.378.277	-
Tạm ứng nhân viên	448.856.856	-	398.286.810	-
Ký cược, ký quỹ	400.000.000	-	250.000.000	-
Lãi dự thu	65.861.915	-	342.131.600	-
Quy khon thường phúc lợi	-	-	100.633.501	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 51A Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Tuyệt mật Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.259.654.709	-	1.044.263.624	-
<b>k) Phải thu dài hạn khác</b>	<b>367.088.000</b>	<b>-</b>	<b>467.088.000</b>	<b>-</b>
Kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn khác	367.088.000	-	467.088.000	-
<b>Cộng (*)</b>	<b>8.893.779.797</b>	<b>-</b>	<b>8.854.781.815</b>	<b>-</b>
(*) Phải thu khác liên liên quan		-		-
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	6.352.378.277	-	6.352.378.277	-

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số dư 30/9/2017</u>	<u>Số dư 01/01/2017</u>
Nguyên liệu, vật liệu	111.742.374	147.954.792
Hàng hóa	546.985.190	582.908.305
<b>Cộng</b>	<b>658.727.564</b>	<b>730.863.097</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần của hàng tồn kho</b>	<b>658.727.564</b>	<b>730.863.097</b>

**6. Chi phí trả trước**

<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>1.725.814.954</b>	<b>2.427.924.199</b>
Công cụ dụng cụ	435.925.803	317.252.669
Chi phí bảo hiểm	318.732.020	469.828.008
Phí sửa chữa	169.263.517	493.067.947
Chi phí khác	801.893.614	1.247.775.485
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.713.044.765</b>	<b>5.471.071.647</b>
Chi phí vào phòng	416.099.970	533.911.129
Công cụ dụng cụ	2.586.123.854	2.851.070.326
Phí sửa chữa	680.749.264	772.345.435
Chi phí khác	1.030.071.677	1.313.844.747
<b>Cộng</b>	<b>6.438.859.719</b>	<b>7.898.995.756</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 50/5 Điện Biên Phủ, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thuật cụ của phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư 01/01/2017	76.808.507.516	-	78.196.825.481	1.755.344.698	4.094.128.273	162.854.805.968
Tăng trong kỳ	13.182.082.290	1.023.020.774	8.819.906.606	1.627.688.065	-	24.262.797.765
Giảm trong kỳ	-	-	1.491.457.337	-	-	1.491.457.337
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>89.990.689.806</b>	<b>1.023.020.774</b>	<b>85.527.274.760</b>	<b>3.383.032.763</b>	<b>4.094.128.273</b>	<b>188.629.146.396</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư 01/01/2017	21.271.928.828	-	40.183.940.905	1.468.921.668	2.165.098.666	67.090.890.067
Tăng trong kỳ	2.622.014.828	45.467.592	5.975.415.385	215.706.595	529.129.285	9.528.948.685
Giảm trong kỳ	-	-	1.217.583.886	-	-	1.217.583.886
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>23.894.943.656</b>	<b>45.467.592</b>	<b>44.761.975.404</b>	<b>1.684.628.263</b>	<b>2.694.227.951</b>	<b>75.229.557.846</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư 01/01/2017	55.536.578.688	-	38.014.884.576	2.286.423.030	1.929.029.607	95.846.912.917
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>66.095.746.150</b>	<b>977.553.182</b>	<b>40.765.299.356</b>	<b>1.698.404.500</b>	<b>1.399.700.322</b>	<b>118.488.588.548</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bất động sản đang xây dựng:</b>						
Tại 01/01/2017	-	-	14.831.207.495	495.868.149	-	15.327.075.644
Tại 30/9/2017	-	-	11.162.896.287	495.868.149	-	11.658.764.436

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**B. Tài sản cố định vô hình**

Quyển sổ dụng cụ của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng

	Quyển sổ dụng cụ	Cộng
Nguyên giá		
Số dư 01/01/2017	1.893.987.237	1.893.987.237
Tăng trong kỳ	22.164.545.456	22.164.545.456
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư 30/9/2017	<u>24.058.532.693</u>	<u>24.058.532.693</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư 01/01/2017	22.481.820	22.481.820
Tăng trong kỳ	386.064.443	386.064.443
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư 30/9/2017	<u>408.546.263</u>	<u>408.546.263</u>
Giá trị còn lại		
Số dư 01/01/2017	<u>1.871.505.417</u>	<u>1.871.505.417</u>
Số dư 30/9/2017	<u><u>23.649.986.430</u></u>	<u><u>23.649.986.430</u></u>

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số dư 30/9/2017	Số dư 01/01/2017
Mua sắm tài sản cố định	1.464.060.150	-
Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần sân Cảng	-	34.779.448.068
Các công trình khác	2.227.548.636	5.882.649.091
Cộng	<u>3.691.608.786</u>	<u>40.662.097.159</u>

**10. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào các công ty liên kết (a)	42.532.882.596	40.967.343.901
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (b)	2.900.016.819	2.900.016.819
Cộng	<u>45.432.899.415</u>	<u>43.867.360.720</u>

**a) Đầu tư vào các Công ty liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 như sau:

Giá trị đầu tư	Công ty TNHH "K" Liên Việt Nam	Công ty TNHH Tập vận Đường Hải Minh	Cộng
	Tại ngày 01/01/2017	18.175.783.611	
Tại ngày 30/9/2017	18.175.783.611	7.069.435.800	25.245.219.411
<b>Phần lãi (lỗ) phát sinh sau ngày đầu tư</b>			
Tại ngày 01/01/2017	12.904.942.318	2.817.092.140	15.722.034.458
Phần lợi nhuận(lỗ) từ công ty liên kết 9 tháng đầu năm	10.801.232.389	973.928.532	11.775.160.921
Cổ tức tạm ghi nhận trong năm	(9.585.996.166)	-	(9.585.996.166)

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 56/5A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dấu chính tăng giảm giá trị theo giá trị tài sản đầu tư tại ngày 30/9/2017	(512.953.000)	(10.371.054)	(523.324.054)
<b>Tại ngày 30/9/2017</b>	<b>13.907.213.517</b>	<b>3.780.439.618</b>	<b>17.687.653.135</b>
Giá trị hợp lý			
Tại ngày 01/01/2017	11.080.721.961	9.896.517.940	40.977.239.901
<b>Tại ngày 30/9/2017</b>	<b>11.083.097.178</b>	<b>10.949.875.418</b>	<b>42.532.972.596</b>

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/9/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An (*)	2.900.016.819	9.487.300.000	2.900.016.819	10.470.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.900.016.819</b>	<b>9.487.300.000</b>	<b>2.900.016.819</b>	<b>10.470.000.000</b>

(\*) Giá trị của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An tương ứng với 412.500 cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, trong đó bao gồm số cổ phiếu được trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu theo Thông báo số 520/TB-SGDHCM ngày 24 tháng 4 năm 2017 với tỷ lệ 2:1, số cổ phiếu tăng tương ứng 137.500 cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 275.000 cổ phiếu). Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. Phải trả người bán**

	Số dư 30/9/2017		Số dư 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công Ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	639.782.618	639.782.618	1.755.601.460	1.755.601.460
Công ty Hoa Tiêu Tân Cảng	964.319.983	964.319.983	1.480.659.554	1.480.659.554
Công ty Hoa Tiêu Khu vực I	383.123.826	383.123.826	-	-
Khách hàng khác	7.468.772.972	7.468.772.972	8.324.673.551	8.324.673.551
<b>Cộng</b>	<b>9.455.999.399</b>	<b>9.455.999.399</b>	<b>11.560.934.565</b>	<b>11.560.934.565</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiêu	Số dư 01/01/2017	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/9/2017
Thuế GTGT hàng hóa/ dịch vụ cung cấp trong nước	214.737.909	1.478.468.498	1.736.470.130	87.736.277
Thuế GTGT hàng hóa/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải thu	(143.126.281)	-	63.523.734	(206.668.615)
Thuế GTGT hàng hóa/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải nộp	357.874.270	1.619.468.498	1.672.946.396	304.456.372
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>150.090.408</b>	<b>1.236.927.332</b>	<b>1.036.477.476</b>	<b>350.539.264</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 361A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải thu	(137.273.576)	137.273.576	74.187.179	(74.187.179)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải nộp	507.963.984	1.099.651.736	982.230.217	625.387.503
<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>187.688.689</b>	<b>1.794.793.872</b>	<b>1.233.894.872</b>	<b>147.928.489</b>
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải thu	(90.687.191)	43.474.519	66.904.333	(111.496.985)
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải nộp	271.675.880	1.348.721.333	1.366.989.739	253.407.474
<b>Các loại thuế khác</b>	<b>112.146.143</b>	<b>1.426.477.663</b>	<b>1.426.386.822</b>	<b>112.237.784</b>
Thuế môn bài	-	13.000.000	13.000.000	-
Thuế đất	(11.797.000)	363.805.250	483.139.000	68.869.250
Thuế phải nộp	771.797.000	268.297.000	268.297.000	771.797.000
Thuế phải thu	-	293.368.230	214.842.000	80.666.230
Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	123.943.143	849.672.413	930.247.022	42.368.516
Thuế phải nộp	123.943.143	849.672.413	930.247.022	42.368.516
Thuế phải thu	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>858.183.229</b>	<b>7.497.869.367</b>	<b>7.453.197.448</b>	<b>962.144.956</b>

**Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:**

Thuế và các khoản phải thu		
Nhà nước	402.278.048	404.141.179
Thuế và các khoản phải nộp		
Nhà nước	1.360.439.177	1.306.286.133

**13. Phải trả khác**

	Số dư 30/9/2017	Số dư 01/01/2017
a) Phải trả ngắn hạn khác	999.767.218	7.809.293.895
Kích phí công đoàn	16.823.430	116.401.880
BHXH	59.149.686	21.960.159
BHYT	11.985.815	5.554.500
BHTN	4.973.321	2.030.900
Cổ tức phải trả	13.823.195	6.599.923.500
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	111.300.000	86.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	682.411.763	977.422.936
b) Phải trả dài hạn khác	185.000.000	155.000.000
Tài sản - Nhận ký quỹ dài hạn	185.000.000	155.000.000
<b>Cộng(*)</b>	<b>1.085.767.218</b>	<b>7.964.293.895</b>

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Trích lập các quỹ		Sử dụng các quỹ trong kỳ	
	Số dư 01/01/2017	thêm vào	trừ đi	Số dư 30/9/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.351.090	1.859.823.493	(1.675.518.001)	251.656.582
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	347.203.140	1.279.882.328	(1.175.527.368)	411.558.100
<b>Cộng</b>	<b>414.554.230</b>	<b>3.099.705.821</b>	<b>(2.851.045.369)</b>	<b>663.214.682</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 563A Điện Biên Phủ, Phường 20, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**15. Vốn chủ sở hữu**

Tích tính biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tổng dư vốn cổ phần	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư 01/01/2016	100.000.000.000	5.868.964.271	6.746.248.644	109.777.973.475	1.546.893.283	123.932.119.673
Tăng vốn	31.998.470.000	-	-	-	-	31.998.470.000
Lợi nhuận năm 2016	-	-	-	30.997.058.210	65.278.165	31.062.336.375
Trích lập các quỹ	-	-	-	(3.995.413.436)	(123.573.049)	(4.118.986.485)
Chia cổ tức	-	-	-	(20.119.733.200)	-	(20.119.733.200)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	3.791.868.883	-	3.791.868.883
Đầu tư khác	-	53.000.000	-	(114.444.325)	(164.673.470)	(215.917.795)
Số dư 30/12/2016	131.998.470.000	5.893.964.271	6.746.248.644	119.529.287.797	1.325.833.529	145.340.834.241
Số dư 01/01/2017	131.998.470.000	5.893.964.271	6.746.248.644	119.529.287.797	1.325.833.529	145.340.834.241
Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2017	-	-	-	16.782.504.672	49.566.374	16.832.071.046
Trích quỹ các quỹ	-	-	-	(3.099.705.821)	-	(3.099.705.821)
Chia cổ tức	-	-	-	(23.149.697.544)	(55.149.454)	(23.204.847.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(55.149.454)	-	(55.149.454)
Tăng khác	-	-	-	10.128.709	-	10.128.709
Giảm khác	-	-	(556.708)	(1.703.087.424)	(10.128.709)	(1.713.772.841)
Số dư 30/9/2017	131.998.470.000	5.893.964.271	6.745.712.936	118.029.288.492	1.309.521.738	144.078.768.427

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	Tại 30/9/2017	Tại 31/03/2017
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	13.200.000	13.200.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	13.199.847	13.199.847
Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	13.199.847
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.199.847	13.199.847
Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	13.199.847
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
<b>Tổng doanh thu</b>				
Dịch vụ vận tải	8.372.510.659	16.605.944.048	28.816.446.732	28.507.996.354
Dịch vụ khai thác kho bãi	11.499.884.508	6.600.632.009	33.876.841.170	32.177.348.220
Dịch vụ đại lý container	3.134.533.042	2.775.766.448	11.151.107.838	9.087.115.502
Cho thuê văn phòng	595.366.726	2.265.183	1.431.591.860	892.403.290
Doanh thu bán hàng hóa	2.402.766.159	650.056.150	6.604.809.441	5.392.111.841
<b>Cộng</b>	<b>28.005.061.094</b>	<b>26.634.763.838</b>	<b>81.880.797.041</b>	<b>76.056.975.207</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn dịch vụ vận tải	9.483.824.239	14.734.782.009	30.234.699.102	27.717.951.195
Giá vốn khai thác kho bãi	10.754.106.906	6.053.737.383	28.287.825.917	22.748.337.526
Giá vốn đại lý container	1.841.622.096	1.329.147.127	5.862.659.186	4.362.608.039
Giá vốn cho thuê văn phòng	370.938.466	415.372.608	950.318.182	1.140.270.219
Giá vốn hàng hóa	2.292.025.271	543.594.451	6.405.761.797	5.192.527.147
<b>Cộng</b>	<b>24.742.516.978</b>	<b>23.075.653.580</b>	<b>71.736.864.184</b>	<b>61.161.694.126</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng	204.431.950	110.402.579	750.287.207	781.054.136
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	-	-	-	3.880.218
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	-	-	73.474.868	140.054.795
Lãi chênh lệch tỷ giá đã	67.210.180	28.914.771	223.626.741	187.313.675

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thực hiện				
Dầu tư khác	-	80.000.000	-	628.500.000
Dầu tư chứng khoán	-	3.883.121.000	-	3.883.121.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	58.414.998	-	58.414.998
<b>Cộng</b>	<b>271.642.130</b>	<b>4.168.853.348</b>	<b>1.047.388.816</b>	<b>5.682.338.822</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>				
	<b>Quý III năm 2017</b>	<b>Quý III năm 2016</b>	<b>9 tháng đầu năm 2017</b>	<b>9 tháng đầu năm 2016</b>
Lỗ thanh lý khoản đầu tư	-	113.090.816	-	113.090.816
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.228.058	6.962.656	49.183.614	57.914.121
Chi phí đầu tư chứng khoán	-	8.811.389	-	9.724.988
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-	9.102.401	-
<b>Cộng</b>	<b>11.228.058</b>	<b>128.865.361</b>	<b>58.286.615</b>	<b>180.729.925</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>				
Chi phí nhân viên quản lý	1.440.316.782	1.347.804.281	4.231.297.259	3.993.017.821
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	85.778.796	120.677.587	242.606.717	255.448.034
Chi phí dụng cụ quản lý	30.582.466	53.390.221	78.582.894	256.258.476
Chi phí khấu hao	100.975.000	131.672.442	302.925.060	319.534.110
Thuế phí và lệ phí	4.460.887	8.409.026	34.974.223	34.204.860
Chi phí dự phòng	17.317.536	41.165.499	17.317.536	123.496.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.059.826	323.007.910	1.531.832.237	1.343.207.878
Chi phí bằng tiền khác	82.287.575	422.562.358	433.813.194	1.050.249.354
<b>Cộng</b>	<b>2.258.778.898</b>	<b>2.448.489.324</b>	<b>6.873.351.120</b>	<b>7.375.417.850</b>
<b>6. Lợi nhuận khác</b>				
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	536.363.637	4.256.431.208	597.963.637	4.828.645.143
Thu nhập khác	2.150.820.833	20.909.450	2.154.820.833	20.909.450
<b>Cộng</b>	<b>2.887.184.470</b>	<b>4.277.340.658</b>	<b>2.952.784.470</b>	<b>4.849.554.593</b>
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	220.773.570	3.854.236.646	388.128.769	3.854.236.646
Phạt vi phạm hành chính	24.148.942	10.607.212	24.148.942	10.607.212
Chi phí khác	501.796.152	32.313.982	551.339.839	94.467.684
<b>Cộng</b>	<b>746.628.664</b>	<b>3.897.157.840</b>	<b>963.617.550</b>	<b>2.959.311.542</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác</b>	<b>2.140.555.806</b>	<b>1.380.182.818</b>	<b>1.989.166.920</b>	<b>1.890.243.251</b>
<b>7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kế thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuế tính báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.024.012.379	24.765.217.151
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	(11.417.504.765)	(19.693.300.967)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	11.582.760
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	(11.417.504.765)	(19.707.083.721)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>6.606.507.614</b>	<b>15.069.816.190</b>
Thuế suất áp dụng thông thường	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng</b>	<b>1.321.301.523</b>	<b>3.013.963.239</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	73.689.205	-
Đã ứng thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.247.612.318</b>	<b>3.013.963.239</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 20% trên thu nhập chịu thuế

**8. Lợi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lợi trên cổ phiếu cơ bản và và lợi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

*Lợi cơ bản trên cổ phiếu*

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế	7.127.766.795	8.691.856.364	16.782.504.631	21.252.441.116
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(320.749.506)	(309.131.626)	(593.475.179)	(2.125.244.112)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.807.017.289	7.822.364.638	16.279.029.453	19.127.197.004
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lợi cơ bản trên cổ phiếu	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847
<b>Lợi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>515,69</b>	<b>592,61</b>	<b>1.233,27</b>	<b>1.449,05</b>

**9. Lợi suy giảm trên cổ phiếu**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.807.017.289	7.822.364.638	16.279.029.453	19.127.197.004
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi các định lệ suy giảm trên cổ phiếu	-	-	-	-
Lợi nhuận thuộc về đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng phân bổ	6.807.017.289	7.822.364.638	16.279.029.453	19.127.197.004
Số cổ phiếu phổ thông bình	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

quản lưu hình trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu bỏ lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	535,69	992,61	1.233,27	1.449,05

**18. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	3.646.809.364	3.848.758.747	16.256.993.811	15.870.943.269
Chi phí nhân viên	6.639.502.166	7.067.078.847	29.098.202.115	21.013.770.032
Chi phí khấu hao	3.254.203.390	2.870.143.450	8.996.652.800	9.634.733.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.119.429.825	9.106.256.369	31.343.516.439	19.312.696.323
Chi phí bằng tiền khác	231.348.911	632.111.493	914.850.109	2.702.965.970
<b>Cộng</b>	<b>28.993.293.876</b>	<b>25.524.342.904</b>	<b>78.610.215.304</b>	<b>68.537.111.156</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

Giáo dịch với bên liên quan

**Bên liên quan**

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)  
 Công ty TNHH Tiếp vận Đông Á Hải Minh

**Mối quan hệ**

Công ty liên kết  
 Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)		
Cung cấp dịch vụ	4.939.333.094	3.663.083.248
Cổ tức được chia	9.583.996.166	10.939.771.887
Công ty TNHH Tiếp vận Đông Á Hải Minh		
Cung cấp dịch vụ	1.334.964.028	1.369.361.147
Thanh lý tài sản cố định	-	1.320.000.000

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	Số dư 30/9/2017	Số dư 30/9/2016
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)		
Phải thu	3.657.524.393	5.760.687.873
Phải thu khác	6.332.378.277	6.332.378.277
Công ty TNHH Tiếp vận Đông Á Hải Minh		
Phải thu	439.565.168	126.593.044

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 361A Điện Biên Phủ, Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kế toán ngày 30 tháng 9 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Lương, thưởng và phụ cấp	1.165.500.000	1.315.080.000
Cộng	1.165.500.000	1.315.080.000

#### 2. Giải trình kết quả kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước

Suy thoái kinh tế tiếp tục kéo dài và bất ổn chính trị tại một số cường quốc có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu là những nguyên nhân chính gây ảnh hưởng lớn đến Dịch vụ Logistic nói chung và làm suy giảm hiệu quả kinh doanh của một số dịch vụ tại đơn vị nói riêng. Đặc biệt tại khu vực Thành phố Hải Phòng (nơi tập đoàn có 3 đơn vị thành viên (Công ty con) đang hoạt động), việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông theo Quyết định của Sở giao thông thành phố Hải Phòng, dẫn đến tuyến đường từ Ngã ba Đình Vũ đi các Cảng và KCN Đình Vũ bị cấm lưu thông (dự kiến kéo dài đến cuối năm 2017) dẫn đến hoạt động khai thác của các đơn vị thành viên thuộc tập đoàn chúng tôi bị sụt giảm nghiêm trọng, cụ thể số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty trên Báo cáo hợp nhất ảnh hưởng (giảm) 4.469.936.484 VND tương ứng giảm 21% so với cùng kỳ năm trước.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc Công ty không định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017



NGUYỄN PHÉ HÙNG  
Tổng Giám đốc

NGUYỄN T. BÍCH DIỆU  
Q. Kế toán trưởng

NGUYỄN T. BÍCH DIỆU  
Người lập báo